

THỰC TRẠNG BỆNH CỦA NGƯ DÂN ĐÁNH BẮT HẢI SẢN XA BỜ HUYỆN VÂN ĐỒN- TỈNH QUẢNG NINH

Tăng Xuân Châu¹, Hoàng Hải², Nguyễn Hồng Hạnh¹
¹ Trường Cao đẳng Y tế Quảng Ninh; ² Học viện Quân y

TÓM TẮT

Nghiên cứu mô tả cắt ngang thực trạng bệnh của ngư dân đánh bắt hải sản xa bờ của Huyện Vân Đồn Tỉnh Quảng Ninh. Nghiên cứu được tiến hành trên 300 ngư dân đánh bắt hải sản xa bờ. Kết quả cho thấy: Tỷ lệ ngư dân có triệu chứng cơ năng bệnh chiếm tới 90,7% với 18 loại; Cơ cấu bệnh gồm các nhóm bệnh phổ biến là: bệnh cơ xương khớp chiếm 55,0%; bệnh răng miệng chiếm 46,0%; bệnh ngoài da chiếm 24,3%; bệnh mắt chiếm 20,0%; bệnh tai mũi họng (TMH) chiếm 17,3%; bệnh tăng huyết áp (THA) chiếm 15,7%; bệnh hệ tiêu hóa chiếm 9,3%; bệnh ngoại khoa chiếm tỷ lệ 4,7%. Các biện pháp xử lý bệnh thấy ngư dân tự xử lý theo kinh nghiệm (89,0%); mức độ hài lòng về các biện pháp xử lý còn thấp (9,7%). Nghiên cứu cho thấy nhu cầu hỗ trợ y tế, hướng dẫn xử trí bệnh cho ngư dân là vấn đề cần được ưu tiên giải quyết.

* Từ khóa: Thực trạng bệnh của ngư dân đánh bắt hải sản xa bờ.

ABSTRACT

THE SITUATION OF ILLNESS OF OFFSHORE FISHERMEN IN VAN DON DISTRICT - QUANG NINH PROVINCE

Tang Xuan Chau, Hoang Hai**,
Nguyen Hong Hanh**

Quang Ninh Health College Institute of Military Medicine

The study describes the disease delicate situation of offshore fishermen of Van Don District, Quang Ninh Province. The study was conducted on 300 offshore fishermen. The results showed: Percentage of the fishermen have functional symptoms accounted for 90.7% patients with 18 diseases; Structure of diseases including common diseases are: Musculoskeletal diseases accounted for 55.0%; accounting for 46.0% of oral diseases; skin diseases accounted for 24.3%; eye diseases accounted for 20.0%; ear, nose and throat diseases accounted for 17.3%; hypertension accounted for 15.7%; digestive diseases accounted for 9.3%; surgical patients accounted for 4.7%. The medical treatments see: fishermen themselves empiric treatment (89.0%); the satisfaction of the treatments was low (9.7%). Research shows that demand for medical

assistance, disease management guidelines for fishermen is a priority problem resolution.

* Keywords: Situation of illness of offshore fishermen .

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đánh bắt hải sản xa bờ là ngành nghề truyền thống, lâu đời của ngư dân ven biển, hải đảo. Việt Nam có điều kiện tự nhiên, địa lý phù hợp cho phát triển hoạt động đánh bắt hải sản xa bờ [1]. Quan điểm của Đảng, Nhà nước ta tiếp tục đẩy mạnh phát triển thành quốc gia mạnh, giàu lên từ biển và góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo, an ninh quốc gia [3], [4].

Ngư dân trong quá trình đánh bắt hải sản đối mặt với nhiều yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe, dễ bị ốm đau với nhiều loại bệnh do nhiều nguyên nhân như điều kiện làm việc căng thẳng, môi trường lao động gặp rất nhiều bất lợi như ngoài trời, thời tiết khắc nghiệt, rung lắc, trơn trượt cũng như kiến thức, kỹ năng tự xử lý bệnh của ngư dân còn nhiều bất cập, điều kiện hỗ trợ y tế nhanh, tại chỗ còn khó khăn [3], [5], [6].

Quảng Ninh là tỉnh trọng điểm biển đảo, với bờ biển dài và nhiều hòn đảo, trong đó Huyện đảo Vân Đồn là huyện tập trung chủ yếu ngư dân đánh bắt hải sản xa bờ. Tuy nhiên đến nay chưa có nghiên cứu cụ thể nào về thực trạng bệnh của ngư dân đánh bắt hải sản xa bờ của tỉnh.

Báo cáo nhằm mục tiêu: “*Mô tả cơ cấu bệnh, cách xử trí bệnh và nhu cầu cứu chữa bệnh của ngư dân đánh bắt hải sản xa bờ tại Huyện đảo Vân Đồn năm 2013*”

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng, thời gian nghiên cứu

- Ngư dân đánh bắt hải sản xa bờ Huyện Vân Đồn Quảng Ninh
- Thời gian nghiên cứu 2012 – 2013.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp nghiên cứu mô tả cắt ngang.
- Cỡ mẫu: Áp dụng công thức tính cỡ mẫu trong nghiên cứu mô tả ước lượng một tỷ lệ:

$$n = \frac{Z^2_{(1-\alpha/2)} \cdot p \cdot q}{d^2} \times DE$$

Trong đó :

- + n : Cỡ mẫu tối thiểu cần nghiên cứu
- + $Z_{(1-\alpha/2)}$: Hệ số tin cậy, ứng với độ tin cậy 95% $\rightarrow Z_{(1-\alpha/2)} = 1,96$.
- + p : Tỷ lệ ước đoán ngư dân trên tàu đánh bắt hải sản xa bờ bị bệnh trong một hành trình đi biển, vì chưa có số liệu nghiên cứu trước nên chọn p = 50%.
- + d : Sai số tuyệt đối, chọn d = 0,07 (7%).

+ DE : Designed Effect (Hệ số thiết kế), chọn DE = 1,5

Với các tham số trên, áp dụng vào công thức tính được cỡ mẫu tối thiểu cần nghiên cứu là 294, làm tròn mẫu là 300.

- Cách chọn mẫu: chọn mẫu chủ đích (Purposive sampling)..

- Thu thập số liệu: bằng khám sức khỏe (theo mẫu bệnh án khám sức khỏe nghề nghiệp) và phỏng vấn trực tiếp về thực trạng bệnh, biện pháp xử trí, sự hài lòng và ý kiến để xử lý bệnh được tốt hơn.

- Các chỉ số nghiên cứu bao gồm:

+ Đặc điểm bệnh của ngư dân trong khi đánh bắt hải sản xa bờ

+ Đặc điểm cách xử trí bệnh, mức độ hài lòng, ý kiến của ngư dân về công tác xử lý bệnh trong khi đánh bắt xa bờ.

- Quản lý, xử lý số liệu bằng phần mềm SPSS 17.1.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm bệnh của ngư dân đánh bắt hải sản xa bờ tại Vân Đồn

Bảng 1. Các triệu chứng cơ năng của ngư dân đánh bắt xa bờ (n = 300)

Triệu chứng, dấu hiệu	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Tổng ngư dân có triệu chứng hiện tại	272	90,7
1- Mệt mỏi	165	55,0
2- Lo lắng sợ hãi	9	3,0
3- Đau bụng	27	9,0
4- Tiêu chảy	5	1,7
5- Û tai	21	7,0
6- Đau xương khớp	86	28,7
7- Đau lưng	178	59,3
8- Giảm thị lực	25	8,3
9- Chảy nước mắt, lóa mắt	20	6,6
10- Đau tức ngực	25	8,3
11- Tê bì	3	1,0
12- Lở loét da	9	3,0
13- Viêm loét móng/Sước chỉ bàn tay	43	14,3
14- Mẩn ngứa	51	17,0
15- Mất ngủ/khó ngủ	35	11,7
16- Ho/khạc đờm	11	3,7
17- Viêm xoang	5	1,7
18- Đau đầu	3	1,0

Nhận xét: Qua hỏi 300 ngư dân sau hành trình đi biển về triệu chứng cơ năng bệnh, thấy có 90,7% ngư dân có triệu chứng bệnh với 18 loại tại thời điểm về bờ sau hành trình đánh bắt hải sản xa bờ, chiếm tỷ lệ đáng kể là đau lưng 59,3%, mệt mỏi 55%, đau xương khớp 28,7%, mẩn ngứa 17%, viêm loét móng/sước chỉ bàn tay 14,6%, mất ngủ/khó ngủ 11,7% , giảm thị lực 8,3%, đau

tức ngực 8,3%, đau bụng 9.0%, ù tai 7,0%, ho/khạc đờm 3,7%. Các biểu hiện ốm đau khác còn lại có tỷ lệ thấp từ 3% trở xuống.

Bảng 2. Cơ cấu bệnh của ngư dân đánh bắt hải sản xa bờ (n = 300)

TT	Loại bệnh	Số lượng	Tỷ lệ
1	Bệnh cơ xương khớp	165	55,0
2	Bệnh răng miệng	138	46,0
3	Bệnh ngoài da	73	24,3
4	Bệnh mắt	60	20,0
5	Bệnh TMH	52	17,3
6	Bệnh THA	47	15,7
7	Bệnh đường tiêu hóa	28	9,3
8	Bệnh ngoại khoa	14	4,7

Nhận xét: Khám sức khỏe 300 ngư dân thấy có 8 nhóm bệnh: cao nhất là bệnh cơ xương khớp chiếm 55,0%; bệnh răng miệng chiếm 46,0%; bệnh ngoài da chiếm 24,3%; bệnh mắt chiếm tỷ lệ 20,0%; bệnh tai mũi họng (TMH) chiếm 17,3%; bệnh tăng huyết áp (THA) chiếm 15,7%; bệnh hệ tiêu hóa chiếm 9,3%; bệnh ngoại khoa chiếm tỷ lệ 4,7%.

Bảng 3. Kết quả hồi cứu bệnh của ngư dân trong khi đánh bắt hải sản xa bờ (n=300)

Loại bệnh/triệu chứng	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Tổng ngư dân đã từng bị bệnh/triệu chứng	200	66,7
1- Cảm sốt	110	55,0
2- Đau bụng/rối loạn tiêu hóa	67	33,5
3- Đau lưng	58	29,0
4- Đau đầu	46	23,0
5- Viêm da/mẩn ngứa bàn ngón tay	35	17,5
6- Viêm loét dạ dày tá tràng	9	4,5
7- Viêm xoang	4	2,0
8- Đau dây thần kinh tọa	3	1,5
9- Đau nhiều khớp xương	3	1,5
10- Viêm đau đại tràng	3	1,5
11- Đau mắt đỏ	1	0,5

Nhận xét:- Hồi cứu bệnh của 300 ngư dân trong khi đánh bắt xa bờ thấy tỷ lệ ngư dân đã từng bị bệnh là 66,7%, trong đó các bệnh thường bị là cảm sốt chiếm cao nhất 55%, thứ 2 là Đau bụng/rối loạn tiêu hóa chiếm 33,5%, thứ 3 là đau lưng 29%, thứ 4 là đau đầu chiếm 23%, thứ 5 là viêm mẩn ngứa da bàn ngón tay chiếm 17,5%, thứ 6 là viêm loét dạ dày tá tràng chiếm 4,5%. Các bệnh chiếm tỷ lệ thấp là viêm xoang, đau dây thần kinh tọa, viêm đau đại tràng, đau mắt đỏ chỉ chiếm từ 0,5% đến 2%.

3.2. Đặc điểm công tác xử lý bệnh của ngư dân đánh bắt hải sản xa bờ tại huyện Vân Đồn

Bảng 4. Cách xử lý bệnh của ngư dân trong khi đánh bắt xa bờ (n=200)

TT	Cách xử lý	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Tự xử lý trên tàu	178	89,0
2	Không chữa trị	8	4,0
3	Y tế tư nhân	8	4,0
4	Bệnh viện Huyện	3	1,5
5	Trạm y tế	3	1,5

Nhận xét: Hồi cứu 200 ngư dân bị bệnh trong khi đánh bắt xa bờ thấy ngư dân chủ yếu tự xử trí bệnh trên tàu chiếm tỷ lệ cao nhất 89%; Ngư dân đến các cơ sở y tế hoặc không xử trí gì khi bị bệnh chiếm tỷ lệ thấp từ 1,5% đến 4%.

Bảng 5. Sự hài lòng của ngư dân về xử lý bệnh hiện tại trên tàu (n= 300)

TT	Mức độ hài lòng	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Hài lòng	29	9,7
2	Chưa hài lòng	175	58,3
3	Không biết/không ý kiến	96	32,0

Nhận xét: Tỷ lệ ngư dân hài lòng với việc xử lý bệnh hiện tại rất thấp chiếm 9,7%; Có 58,3% ngư dân chưa hài lòng với việc xử lý bệnh muốn được hỗ trợ, quan tâm thêm. Vẫn còn tới 32,0% ngư dân chưa suy nghĩ quan tâm đến việc xử lý bệnh của họ trong khi đánh bắt xa bờ.

Bảng 6. Ý kiến của ngư dân để xử lý bệnh trên tàu tốt hơn (n = 300)

TT	Ý kiến	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Hỗ trợ đủ thuốc y tế	175	58,3
2	Hướng dẫn cách xử lý bệnh	46	15,3
3	Hỗ trợ thiết bị y tế trên tàu	9	3,0
4	Hỗ trợ tiền trang bị tàu tốt hơn	7	2,3
5	Hỗ trợ thẻ bảo hiểm y tế	2	0,7
6	Không có ý kiến/không biết	114	38,0

Nhận xét: Ngư dân muốn hỗ trợ đủ thuốc y tế trên tàu chiếm tỷ lệ cao nhất 58,3%. Tỷ lệ ngư dân muốn được hướng dẫn cách xử lý bệnh trên tàu chiếm tỷ lệ đáng kể 15,3%; Các ý kiến khác còn lại đều chiếm tỷ lệ thấp từ 0,7 đến 3,0%. Vẫn còn 38% ngư dân chưa quan tâm suy nghĩ, hoặc chưa biết cho ý kiến về việc xử lý bệnh trên tàu được tốt hơn.

4. BÀN LUẬN

Kết quả phỏng vấn thấy tỷ lệ ngư dân sau khi đánh bắt xa bờ bị các triệu chứng cơ năng chiếm rất cao 90,7% với 18 loại bệnh chứng tỏ điều kiện lao động của ngư dân có nhiều yếu tố ảnh hưởng tác động xấu đến sức khỏe tạm thời trong mỗi chuyến hành trình đi biển của ngư dân.

Kết quả khám sức khỏe ngư dân, chúng tôi cũng thống nhất với tác giả Lê Hồng Minh (2012) [3], thấy các nhóm bệnh phổ biến ở ngư dân đánh bắt xa bờ là bệnh hệ cơ xương khớp, bệnh răng miệng, bệnh tai mũi họng, bệnh tim mạch, bệnh ngoài da, bệnh đường tiêu hóa, tuy nhiên tỷ lệ nhóm bệnh cơ xương khớp trong nghiên cứu của chúng tôi cao hơn nhiều (55%) so với trong nghiên cứu của Lê Hồng Minh (2012) chỉ (36,1%) [3]. Theo chúng tôi có sự khác biệt này là do đặc điểm thời tiết khí hậu ở vùng biển miền Bắc có nhiều yếu tố bất lợi gây phát sinh nhóm bệnh xương khớp hơn là miền Nam như là sự thay đổi nhiệt độ lớn hơn, có nhiều sương giá hơn, miền Bắc thường bị các đợt không khí lạnh từ phía Bắc tràn sang trực tiếp.

Chúng tôi thấy tỷ lệ ngư dân đánh bắt xa bờ bị bệnh răng miệng chiếm 46,0% thấp hơn kết quả các nghiên cứu của Lê Hồng Minh (2012) [3] thấy tỷ lệ ngư dân mắc bệnh răng miệng là 62,1%; của Nguyễn Thị Yên (2007) [6] ở Hải Phòng cũng thấy ngư dân đánh bắt xa bờ bị bệnh răng miệng chiếm tỷ lệ cao 93,94. Theo chúng tôi ngư dân bị bệnh răng miệng chiếm tỷ lệ cao là do kiến thức về chăm sóc sức khỏe răng miệng của ngư dân còn hạn chế, ngư dân thường không có thói quen đánh răng hàng ngày. Chúng tôi cũng thấy số ngư dân đánh bắt hải sản xa bờ bị tăng huyết áp là 15,7% thấp hơn kết quả các nghiên cứu của Lê Hồng Minh (2012) [3] là 25,7%; của Nguyễn Thị Yên (2007)[6] là 18,48%; tương tự thấy tỷ lệ ngư dân mắc các bệnh đường tiêu hóa chiếm tỷ lệ 9,3% thấp hơn kết quả các nghiên cứu của Nguyễn Thị Yên (2007) [6] thấy bệnh tiêu hóa chiếm 55,5%; của Lê Hồng Minh (2012) [3] thấy các bệnh đường tiêu hóa là 35,1%; của Nguyễn Trường Sơn và cs. (2004) [5] cũng thấy bệnh hệ thống tiêu hoá chiếm tỷ lệ 29,58%. Chúng tôi thấy tỷ lệ ngư dân đánh bắt xa bờ bị bệnh mắt chiếm 20,0%; bị bệnh TMH chiếm 17,3%, kết quả này cũng có xu hướng thấp hơn kết quả nghiên cứu của Nguyễn Thị Yên (2007)[6], thấy bệnh của mắt 51,82% và viêm họng mạn tính là 37,27%; của Lê Hồng Minh (2012) [3] thấy tỷ lệ ngư dân bị bệnh mắt là 28,6%, tỷ lệ bị bệnh TMH là 54,1%. Kết quả nghiên cứu thấy tỷ lệ ngư dân bị bệnh ngoài da chiếm 24,3% tương tự kết quả nghiên cứu của Lê Hồng Minh (2012) [3] cho thấy tỷ lệ ngư dân mắc các bệnh da liễu là 22,2%.

Theo chúng tôi đa số tỷ lệ các nhóm bệnh của ngư dân đánh bắt xa bờ ở Vân Đồn thấp hơn kết quả nghiên cứu của các tác giả ở các ngư trường khác có thể do điều kiện sinh hoạt, lao động của ngư dân Vân Đồn tốt hơn các ngư dân nơi khác như đánh bắt gần bờ hơn, chất lượng nước, phương tiện bảo hộ lao động, thông tin liên lạc, giải trí và hiện trạng vi khí hậu, tiếng ồn, độ rung lắc trong kết quả nghiên cứu của chúng tôi đều thấy tốt hơn.

5. KẾT LUẬN

Ngư dân trong hành trình đánh bắt xa bờ bị bệnh chiếm một tỉ lệ không nhỏ, ảnh hưởng lớn đến công việc cũng như sức khỏe của ngư dân. Các nhóm bệnh phổ biến là bệnh cơ xương khớp chiếm 55,0%; bệnh răng miệng chiếm

46,0%; bệnh ngoài da chiếm 24,3%; bệnh mắt chiếm 20,0%; bệnh TMH chiếm 17,3%; bệnh THA chiếm 15,7%; bệnh hệ tiêu hóa chiếm 9,3%; bệnh ngoại khoa chiếm tỷ lệ 4,7%. Trong khi đó, biện pháp xử lý của ngư dân còn chủ yếu dựa vào kinh nghiệm, ngư dân không thực sự hài lòng với khả năng xử trí bệnh hiện tại, có nhu cầu được hỗ trợ cứu chữa bệnh trên tàu, nên cần tiến hành biện pháp truyền thông giáo dục, hỗ trợ trang bị và tập huấn y tế hướng dẫn ngư dân xử trí các bệnh thường gặp này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Huỳnh Minh Chính (2004), “Phát triển kinh tế biển Việt Nam phải gắn liền với phát triển Y tế biển đảo”, Kỷ yếu toàn văn các đề tài khoa học, Nhà xuất bản Y học, Hà nội, tr. 11-19.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 9/2/2007 của Hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng Sản Việt Nam khóa X năm 2007 về Chiến lược biển Việt Nam đến 2020.

3. Lê Hồng Minh (2012), Nghiên cứu điều kiện lao động và sức khỏe nghề nghiệp của ngư dân đánh bắt xa bờ ở một số tỉnh phía nam, Luận án tiến sĩ Y học, Học viện Quân Y.

4. Thủ tướng Chính phủ (2013), Quyết định số 317/QĐ-TTg ngày 07/02/2013 của Thủ tướng chính phủ Quyết định phê duyệt Đề án Phát triển y tế biển, đảo Việt Nam đến năm 2020.

5. Nguyễn Trường Sơn, Trần Quỳnh Chi (2004), “Đặc điểm môi trường lao động và ảnh hưởng của nó đến sức khỏe, cơ cấu bệnh tật của thuyền viên Việt Nam”, Kỷ yếu toàn văn các đề tài khoa học, NXB Y học, năm 2004, tr. 306-318.

6. Nguyễn Thị Yên (2007), Nghiên cứu điều kiện lao động và cơ cấu bệnh tật của ngư dân đánh bắt cá xa bờ thuộc xã Lập Lễ, Thủy Nguyên, Hải Phòng năm 2006, Luận văn thạc sĩ Y học, Học viện Quân Y.